

Số: 04/2022/QĐST-VDS

Bù Gia Mập, ngày 09 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Hải Ly

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Tâm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 05/2021/TLST-VDS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2022/QĐST-VDS ngày 29 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn B 1, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền, lợi ích liên quan: Ông Phạm Xuân Th, sinh năm 1969;
Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Thôn B 1, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và trong quá trình giải quyết vụ việc bà Đỗ Thị T trình bày:

Năm 1987 bà đến thôn B 1, xã D, huyện Phước Long nay là xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước khai phá được một thửa đất khoảng 1,3 hecta và sinh sống tại đó. Cuối năm 1994 (bà không nhớ rõ thời gian cụ thể) có ông Phạm Xuân Th, sinh năm 1969, quê quán: tỉnh Nam Định đến sống cùng bà. Bà và ông Th sống như vợ chồng được khoảng 03 năm, cuối năm 1997 (bà không nhớ rõ thời gian cụ thể) ông Th bỏ đi. Trong thời gian chung sống bà và

ông Th không đăng ký kết hôn, cũng không có con chung và ngoài tên ông là Phạm Xuân Th, sinh năm 1969 quê quán tỉnh Nam Định thì bà không biết bất cứ thông tin gì về cha mẹ hay bất cứ người thân nào của ông Th.

Đối với thửa đất khoảng 1,3 hecta tại thôn B 1, xã P, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, tự mình bà khai phá trước năm 1993, năm 1998 được đo đạc, ngày 27/8/1998 được UBND huyện Phước Long cấp sổ cho hộ bà Đỗ Thị T. Tuy nhiên, trong quá trình làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do khi đó bà và ông Th đang sống chung, nên bà có ghi tên chồng là Phạm Xuân Th vào hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Thửa đất trên năm 2012 được đo đạc chính quy, số liệu cụ thể: Thửa đất số 36, tờ bản đồ số 35, diện tích 16046,6m² tọa lạc tại thôn Bình Tiến 1, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CS 004311/CL do sở Tài nguyên môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 04/6/2019 cho hộ bà Đỗ Thị T.

Từ năm 1997 đến nay bà đã tìm mọi cách tìm kiếm nhờ người thân quen, bạn bè dò hỏi và đăng báo tìm kiếm nhưng cũng không có tin tức gì của ông Th. Từ cuối năm 1997 đến nay ông Th biệt tích, không có bất cứ tin tức gì. Hiện nay ông Th ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết bà không hề hay biết. Nay, ông Th đi khỏi nhà đã 24 năm nhưng không có tin tức. Vì tuổi già, bệnh tật, bà không biết còn sống được bao lâu nên mong muốn giải quyết các vấn đề liên quan đến tài sản hộ gia đình như đất đai, thừa kế. Do đó, bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tuyên bố ông Phạm Xuân Th mất tích.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập: Thẩm phán, Thư ký phiên họp giải quyết việc dân sự tuân theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự căn cứ Điều 27, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 387, 388, 389 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự:* Yêu cầu về việc “Tuyên bố một người mất tích” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Phạm Xuân Th đã từng sống như vợ chồng với bà Đỗ Thị T, căn cứ khoản 1 Điều 387 Bộ luật tố tụng dân sự bà T có quyền yêu cầu tuyên bố ông Phạm Xuân Th mất tích. Ông Th có nơi cư trú cuối cùng tại thôn Bình Tiến 1, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều

35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập.

[2] *Xét yêu cầu của bà Đỗ Thị T về việc tuyên bố ông Phạm Xuân Th mất tích:*

Theo lời trình bày của bà Đỗ Thị T, ông Phạm Xuân Th đã bỏ nhà đi từ năm 1997. Từ đó cho đến nay, ông Th không có tin tức gì. Căn cứ kết quả xác minh tại Công an xã Phước Minh thể hiện: Ông Th có sống chung với bà T từ năm 1994 đến cuối năm 1997 tại thôn Bình Tiến 1, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Đại diện chính quyền địa phương nơi ông Th từng sinh sống cho biết, từ năm 1997 cho đến nay ông Th không có mặt tại địa phương, đi đâu làm gì không ai biết.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập ban hành Thông báo số 06/TB-TA về việc tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố mất tích. Thông báo này được nhấn tin tìm kiếm trên báo Công lý vào các số 102, 103, 104 ra các ngày 22, 24, 29/12/2021 và Trung tâm quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOV AMS) phát VOV2, 17 giờ 30 phút đến 18 giờ 00 phút, các ngày 03, 04 và 05/01/2022. Hết thời hạn 04 tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo tìm kiếm lần đầu mà không có tin tức xác thực ông Phạm Xuân Th đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết.

Căn cứ quy định tại điểm khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người mất tích trong trường hợp: *“Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích”*.

Bà T không nhớ ngày, tháng ông Th bỏ nhà đi; bà T xác định cuối năm 1997; đại diện chính quyền địa phương cho biết từ năm 1997, ông Th không có mặt tại địa phương. Do đó, xác định năm không có tin tức của ông Th là từ năm 1997. Ngày mất tích của ông Phạm Xuân Th được xác định là ngày kế tiếp của ngày sau hai năm kể từ ngày ông Phạm Xuân Th biệt tích. Do không xác định được ngày, tháng biết tin tức cuối cùng nên căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định *“Nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng”*. Do đó, xác định ngày 01/01/1998 là ngày ông Phạm Xuân Th mất tích.

[4] *Về lệ phí giải quyết việc dân sự:*

Căn cứ Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về mức thu, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Đỗ Thị T phải chịu lệ phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 361, 367, 370, 371, 372, 387 và Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 68 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4; Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị T về việc tuyên bố ông Phạm Xuân Th mất tích.

Tuyên bố ông Phạm Xuân Th, sinh năm 1969, nơi cư trú cuối cùng tại thôn Bình Tiến 1, xã Phước Minh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước mất tích.

Ngày mất tích của ông Phạm Xuân Th là ngày 01/01/1998.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Phạm Xuân Th mất tích có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Phạm Xuân Th được giải quyết như đối với người đã mất tích.

Quan hệ tài sản của ông Phạm Xuân Th được giải quyết như đối với người đã mất tích theo quy định tại Điều 69 Bộ luật dân sự.

[2] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Đỗ Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền bà T đã nộp theo biên lai thu tiền lệ phí số 0006027 ngày 28/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập.

[3] Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Đỗ Thị T có mặt được quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị

Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bù Gia Mập;
- Bà Đỗ Thị T;
- UBND xã Phước Minh;
- Lưu: HSVDS.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

TRẦN THỊ HẢI LY